

Số: /STP-VP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

V/v mời đơn vị cung cấp báo giá thực hiện chuyển đổi dữ liệu công chứng địa phương vào Cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung của Bộ Tư pháp

Kính gửi: Quý Công ty, doanh nghiệp

Thực hiện quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng (Luật Công chứng năm 2026); Công văn số 4676/BTP-BTTP ngày 25/6/2026 của Bộ Tư pháp về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng và kết nối, tích hợp dữ liệu công chứng của các địa phương (sau đây gọi tắt là CSDLCC); Quyết định số 3727/QĐ-BTP ngày 29/12/2025 của Bộ Tư pháp ban hành Quy định về kỹ thuật, cấu trúc cơ sở dữ liệu công chứng (kèm Phụ lục),

Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai đang triển khai nhiệm vụ chuyển đổi dữ liệu công chứng hiện có tại địa phương vào CSDLCC dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm hoàn thành theo đúng mốc thời gian yêu cầu tại Công văn số 4676/BTP-BTTP (hoàn thành chuyển đổi dữ liệu hiện có trước ngày 30/9/2026). Nội dung cụ thể như sau:

I. HIỆN TRẠNG DỮ LIỆU CÔNG CHỨNG TẠI TỈNH GIA LAI

- Toàn tỉnh hiện có 42 tổ chức hành nghề công chứng (TCHNCC) đang hoạt động, gồm 06 Phòng công chứng và 36 Văn phòng công chứng.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương được triển khai theo mô hình tập trung, do Sở Tư pháp quản lý, vận hành; các TCHNCC kết nối để tạo lập, đồng bộ và tra cứu dữ liệu.

- Số lượng dữ liệu hiện đang lưu trữ trên hệ thống (số liệu tham khảo theo kết quả khảo sát gần nhất, số liệu chính thức sẽ được chốt sau khi đơn vị thực hiện khảo sát chi tiết):

+ Số lượng hợp đồng, giao dịch công chứng: Khoảng **629.363** hợp đồng, giao dịch (số liệu cập nhật đến ngày 17/8/2026);

+ Số lượng thông tin ngăn chặn, cảnh báo rủi ro, giải tỏa ngăn chặn: khoảng **8.160** bản ghi (số liệu cập nhật đến ngày 17/8/2026);

+ Số lượng tổ chức hành nghề công chứng cần chuyển đổi, đồng bộ thông tin: 42 tổ chức.

- Danh mục các bảng dữ liệu trong hệ thống nguồn hiện tại được mô tả tham khảo tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này.

II. YÊU CẦU, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Dữ liệu sau chuyển đổi phải đáp ứng đúng cấu trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Quyết định số 3727/QĐ-BTP; Công văn số 4676/BTP-BTTP, bao gồm đầy đủ nhóm dữ liệu giao dịch công chứng và nhóm dữ liệu ngăn chặn, cảnh báo rủi ro, giải tỏa ngăn chặn. Phạm vi công việc thực hiện, gồm:

1. Khảo sát, thống kê hiện trạng dữ liệu nguồn (số lượng bản ghi, định dạng, cấu trúc, chất lượng dữ liệu);
2. Xây dựng bảng ánh xạ (mapping) dữ liệu nguồn sang cấu trúc CSDLCC theo Quyết định số 3727/QĐ-BTP;
3. Làm sạch dữ liệu (phát hiện, loại bỏ trùng lặp; chuẩn hoá tham chiếu);
4. Chuẩn hoá dữ liệu (định dạng ngày tháng, số giấy tờ; ánh xạ danh mục dùng chung);
5. Xây dựng công cụ trích xuất - chuyển đổi - nạp dữ liệu (ETL) và thực hiện chuyển đổi, nạp dữ liệu vào Phần mềm chuyển đổi dữ liệu của Bộ Tư pháp;
6. Di dời, ánh xạ tệp tin đính kèm hồ sơ công chứng;
7. Kiểm tra, đối soát dữ liệu sau chuyển đổi (đối soát số lượng bản ghi; kiểm thử nghiệp vụ, logic và tính toàn vẹn dữ liệu); xử lý các bản ghi lỗi;
8. Hướng dẫn Sở Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng thực hiện xác nhận dữ liệu đã chuyển đổi trên Phần mềm chuyển đổi dữ liệu của Bộ Tư pháp;
9. Tổng hợp báo cáo kết quả, bàn giao dữ liệu, tài liệu kỹ thuật và lập biên bản nghiệm thu.

Mô tả chi tiết yêu cầu nội dung công việc và biểu mẫu báo giá được quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Công văn này.

III. RANH GIỚI PHẠM VI TRÁCH NHIỆM

Đối với các trường dữ liệu bắt buộc theo cấu trúc chuẩn tại Quyết định số 3727/QĐ-BTP nhưng dữ liệu nguồn tại địa phương còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, đơn vị thực hiện chuyển đổi có trách nhiệm chuyển đổi đúng và đủ dữ liệu hiện có trong hệ thống nguồn, không tự bổ sung, tạo mới thông tin; các trường còn thiếu được đánh dấu, ghi nhận để chuyển sang rà soát. Việc cập nhật, bổ sung các bản ghi còn thiếu dữ liệu thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp và các Tổ chức hành nghề công chứng, với vai trò là chủ thể quản lý, tạo lập dữ liệu.

IV. ĐỀ NGHỊ

Để có cơ sở lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, Sở Tư pháp kính mời Quý Công ty, doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm quan

tâm, nghiên cứu và gửi báo giá thực hiện nhiệm vụ nêu trên (theo mẫu tại Phụ lục 2) về Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai.

- **Thời gian nhận báo giá:** Trước ngày 21/08/2026.

- **Địa chỉ nhận báo giá:** Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, địa chỉ: 10 Đào Duy Từ - Phường Quy Nhơn - Tỉnh Gia Lai; Điện thoại: 0256.3813905;

Email: sotuphap@stp.gialai.gov.vn.

- **Hồ sơ gửi kèm:** Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2.

Sở Tư pháp thông báo đến Quý Công ty, Doanh nghiệp được biết để tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang website Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV3.

GIÁM ĐỐC

Đặng Công Tiến

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC BẢNG DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG CSDL CÔNG CHỨNG HIỆN CÓ

(Kèm theo Công văn số /STP-VP ngày /8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)

Danh mục dưới đây tham khảo cấu trúc dữ liệu của phần mềm công chứng đang triển khai tại tỉnh Khánh Hòa - nhóm theo nghiệp vụ để đơn vị thực hiện chuyển đổi hình dung phạm vi dữ liệu nguồn cần khảo sát, ánh xạ. Danh mục bảng dữ liệu chính thức của hệ thống thực tế tại Gia Lai do đơn vị khảo sát xác định, đối chiếu và thống nhất sau khi khảo sát chi tiết.

1. Nhóm dữ liệu giao dịch, hợp đồng công chứng

- npo_contract - Hợp đồng, giao dịch công chứng
- npo_contract_history - Lịch sử thay đổi hợp đồng, giao dịch
- npo_contract_kind - Danh mục loại hợp đồng, giao dịch
- npo_contract_number - Số hợp đồng, giao dịch
- npo_contract_template - Mẫu hợp đồng, giao dịch
- npo_transaction_property - Tài sản trong giao dịch
- npo_transaction_property_copy / npo_transaction_property_temp - Dữ liệu tạm/sao lưu tài sản giao dịch
- npo_transaction_create_index_fail - Bản ghi lỗi khi tạo lập giao dịch

2. Nhóm dữ liệu ngăn chặn, cảnh báo rủi ro, giải tỏa

- npo_data_prevent - Thông tin ngăn chặn
- npo_data_prevent_history - Lịch sử thông tin ngăn chặn
- npo_data_prevent_new - Thông tin ngăn chặn (phiên bản cập nhật)
- npo_data_prevent_index_fail - Bản ghi lỗi thông tin ngăn chặn
- npo_property_prevent / npo_property_prevent_new - Tài sản bị ngăn chặn
- npo_suggest_privy - Thông tin đề xuất/tham khảo liên quan ngăn chặn
- npo_suggest_privy_index_fail - Bản ghi lỗi thông tin đề xuất/tham khảo
- npo_suggest_property - Tài sản đề xuất/tham khảo
- npo_suggest_property_index_fail - Bản ghi lỗi tài sản đề xuất/tham khảo

3. Nhóm dữ liệu tổ chức hành nghề công chứng, người dùng

- npo_notary_office - Tổ chức hành nghề công chứng
- npo_user - Tài khoản người dùng (TCHNCC, cán bộ Sở)
- npo_user_authority - Phân quyền người dùng
- npo_grouprole / npo_grouprole_authority - Nhóm quyền và quyền của nhóm
- npo_authority - Danh mục quyền hệ thống

4. Nhóm dữ liệu tài sản, danh mục dùng chung

- npo_property - Tài sản

- npo_property_type - Loại tài sản
- npo_category - Danh mục dùng chung
- npo_bank - Danh mục ngân hàng
- npo_province - Danh mục địa giới hành chính

5. Nhóm dữ liệu thông báo

- npo_announcement - Thông báo của Sở Tư pháp tới TCHNCC
- npo_announcement_confirm - Xác nhận đã đọc/xử lý thông báo
- npo_announcement_receipt - Tiếp nhận thông báo tại TCHNCC

6. Nhóm dữ liệu đồng bộ, kết nối liên thông

- npo_synchronize - Nhật ký đồng bộ dữ liệu
- npo_syn_announcement_v3tov1 / npo_syn_prevent_v3tov1 - Đồng bộ dữ liệu giữa các phiên bản hệ thống
- npo_connection_pool - Cấu hình kết nối liên thông
- npo_unit_request - Yêu cầu trao đổi dữ liệu giữa các đơn vị

7. Nhóm dữ liệu vận hành, quản trị hệ thống

- npo_access_history - Lịch sử truy cập hệ thống
- npo_diagnostic - Dữ liệu chẩn đoán, kiểm tra hệ thống
- npo_execute_history - Lịch sử thao tác hệ thống
- npo_key / npo_lucene_index - Cấu hình khóa dữ liệu, chỉ mục tìm kiếm
- npo_manual - Tài liệu, hướng dẫn sử dụng
- npo_system_config / npo_system_config_copy - Cấu hình hệ thống
- utl_error_log - Nhật ký lỗi hệ thống

PHỤ LỤC 2
BIỂU MẪU BÁO GIÁ DỊCH VỤ

(Kèm theo Công văn số /STP-VP ngày /8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung chi phí	Diễn giải	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền trước VAT	Ghi chú
1	Chi phí dịch vụ chuyển đổi dữ liệu công chứng lên Cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung của Bộ Tư pháp	Bao gồm: khảo sát hiện trạng; xây dựng bảng ánh xạ (mapping) theo cấu trúc CSDLCC tại Quyết định số 3727/QĐ-BTP; làm sạch, chuẩn hoá dữ liệu; xây dựng công cụ trích xuất - chuyển đổi - nạp dữ liệu (ETL); di dời, ánh xạ tệp tin đính kèm; kiểm tra, đối soát dữ liệu sau chuyển đổi; hướng dẫn xác nhận dữ liệu đã chuyển đổi trên Phần mềm chuyển đổi dữ liệu của Bộ Tư pháp; tổng hợp báo cáo, bàn giao và nghiệm thu. Theo khối lượng dữ liệu thực tế (số lượng hợp đồng, giao dịch công chứng; thông tin ngăn chặn; tổ chức hành nghề công chứng) và đơn giá cụ thể; trường hợp không bóc tách được thì báo giá trọn gói nhưng phải rõ nội dung công việc.	Manday			
2	Chi phí khác (nếu có)	Chi phí hạ tầng, công cụ phục vụ chuyển đổi và các chi phí phát sinh khác theo khối lượng cụ thể và đơn giá cụ thể; trường hợp không bóc tách được thì báo giá trọn gói nhưng phải rõ nội dung công việc.				
3	Chi phí chung	Chi phí liên quan đến tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức.				

4	Thu nhập chịu thuế tính trước	Khoản lợi nhuận hợp lý do tổ chức, cá nhân đề xuất.				
5	Thuế và phí liên quan	Diễn giải từng chi phí.				
Tổng cộng		1 + 2 + 3 + 4 + 5				

Bằng chữ: đồng.

Điều kiện báo giá:

- Đơn giá đã bao gồm chi phí khảo sát, chuyên gia, kiểm thử, bàn giao, nghiệm thu và thuế giá trị gia tăng theo quy định.
- Phạm vi báo giá là chuyển đổi đúng và đủ dữ liệu hiện có trong hệ thống nguồn; không bao gồm việc cập nhật, bổ sung các bản ghi còn thiếu dữ liệu do dữ liệu nguồn không đầy đủ
- Báo giá có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký.
- Giá chính thức, khối lượng chi tiết được xác định sau khi hoàn thành khảo sát hiện trạng dữ liệu thực tế tại Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)